



# NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THÔNG TIN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ TẠI CÁC DOANH NGHIỆP TRONG QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP

TS. NGUYỄN THU HIỀN – Học viện Tài chính, ThS. PHẠM QUỐC THÁI – Bảo hiểm Xã hội Việt Nam \*

**Trong bối cảnh Việt Nam đang hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới thì việc các doanh nghiệp chủ động chuẩn bị và phát huy tối đa các nguồn lực hiện có sẽ giúp nền kinh tế Việt Nam nói chung và các doanh nghiệp nói riêng tham gia hiệu quả vào chuỗi giá trị toàn cầu, đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Để đạt được mục tiêu này, các doanh nghiệp cần thu thập, phân tích, đánh giá các nguồn thông tin khác nhau, đặc biệt là thông tin kế toán quản trị để đưa ra các quyết định chiến lược và nâng cao khả năng cạnh tranh.**

Từ khóa: Doanh nghiệp, kế toán quản trị, thông tin, quản lý, tài chính doanh nghiệp

*In the context of intensive integration into global economy, the readiness and maximizing available resources will help Vietnam's economy and enterprises in particular take part in global value chain and speed up the industrialization and modernization of the State. To achieve this goal, enterprises have to collect, analyze and evaluate different information sources, especially management accounting information to produce proper strategic decisions and improve competitiveness.*

*Keywords: Enterprise, management accounting, corporate finance*

Ngày nhận bài: 8/10/2017

Ngày hoàn thiện biên tập: 29/10/2017

Ngày duyệt đăng: 30/10/2017

**T**rong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường và xu thế hội nhập sâu rộng với nền kinh tế thế giới, các doanh nghiệp (DN) đang phải đối mặt với sức ép cạnh tranh ngày càng khốc liệt của các đơn vị kinh doanh cùng ngành nghề trong và ngoài nước. Chính vì vậy, các DN cần chủ động phát huy một cách hiệu quả nhất các nguồn lực hiện có và tận dụng tối đa những ảnh hưởng từ các chính sách hỗ trợ của Nhà nước, đồng thời thường xuyên dựa vào nhiều nguồn thông tin khác nhau để hoạch định chiến lược phát triển của mình nhằm đạt được kết quả tốt nhất trong quá trình sản xuất kinh doanh và nâng cao khả năng cạnh tranh.

Trong đó, thông tin kế toán là vấn đề quan trọng đối với chủ DN và các cơ quan quản lý nhà nước, đặc biệt là thông tin kế toán quản trị (KTQT) có vai trò quan trọng trong quản lý và điều hành DN.

## Tổng quan nội dung thông tin kế toán quản trị

Quan điểm về KTQT trong từng giai đoạn phát triển, từng phương thức quản trị DN là khác nhau. Quan điểm hiện đại coi KTQT là một bộ phận trong quá trình quản trị với vai trò quan trọng hỗ trợ thông tin nhằm quản trị nguồn lực chiến lược và tạo ra giá trị cho DN. Theo Luật Kế toán năm 2015 “KTQT là việc thu thập, xử lý, phân tích và cung cấp thông tin kinh tế, tài chính theo yêu cầu quản trị và quyết định kinh tế, tài chính trong nội bộ đơn vị kế toán”.

Thông tin KTQT là tập hợp các sự kiện, các sự kiện này sẽ trở thành thông tin hữu ích khi và chỉ khi nó làm thay đổi các quyết định về tương lai của người nhận nó. Thông tin KTQT phản ánh thông tin có liên quan đến hoạt động quản trị trong nội bộ DN như nguồn lực sản xuất, trách nhiệm của từng cấp quản lý, đối thủ cạnh tranh, điều kiện thị trường. Vì vậy, thông tin KTQT có vai trò hết sức quan trọng trong việc hỗ trợ thông tin để các nhà quản trị đưa ra quyết định phù hợp nhằm gia tăng sức cạnh tranh của DN.

Xuất phát từ vị trí của thông tin KTQT trong mối quan hệ với các hoạt động quản lý của nhà quản trị, thông tin KTQT có vai trò cung cấp thông tin cho quá trình: (1) Xây dựng kế hoạch và lập dự toán; (2) Tổ chức thực hiện; (3) Kiểm tra đánh giá; (4) Ra quyết định; và (5) Góp phần đổi mới cải tiến công tác quản lý của DN. Cụ thể như sau:

*Thứ nhất*, xây dựng kế hoạch và lập dự toán: Lập kế hoạch là xây dựng các mục tiêu phải đạt được và vạch ra các bước thực hiện để đạt được các mục tiêu đó. Các kế hoạch này thường được lập dưới dạng dự toán ngắn hoặc dài hạn. Dự toán là sự liên kết các mục tiêu lại với nhau và chỉ rõ cách huy động và sử dụng các nguồn lực sẵn có để đạt được các mục tiêu, trong đó dự toán về lưu chuyển tiền tệ là quan trọng nhất, vì nếu kế hoạch có xây dựng hợp lý nhưng thiếu tiền do DN không dự trù được thì sẽ không có khả năng tạo ra lợi nhuận theo kế hoạch. Do đó, thông tin kế toán hợp lý và có cơ sở sẽ là yếu tố quyết định để kế hoạch và dự toán có tính hiệu lực và khả thi cao.

*Thứ hai*, tổ chức thực hiện: Để đạt được kế hoạch một cách hiệu quả, các nhà quản trị phải biết cách liên kết tốt các yếu tố giữa tổ chức, con người với nguồn lực lại với nhau, cũng cần có nhu cầu rất lớn đối với thông tin kế toán, đặc biệt là thông tin KTQT. Nhờ có thông tin do KTQT cung cấp mà các nhà quản trị mới có thể đưa ra các quyết định đúng đắn trong quá trình lãnh đạo hoạt động, phù hợp với mục tiêu của DN.

**Kế toán quản trị là công cụ hữu hiệu, một bộ phận thiết yếu của quản trị doanh nghiệp trong việc thực hiện mục tiêu quản lý vì nó cung cấp rất nhiều thông tin hữu ích, thiết thực, kịp thời, toàn diện cho các nhà quản trị trong việc ra quyết định kinh doanh.**

*Thứ ba*, kiểm tra đánh giá: Nhà quản trị sau khi lập kế hoạch đầy đủ và hợp lý, tổ chức thực hiện kế hoạch đòi hỏi phải kiểm tra và đánh giá thực hiện đó. Phương pháp thường dùng là so sánh số liệu kế hoạch hoặc dự toán với số liệu thực hiện, để từ đó nhận diện các sai lệch giữa kết quả đạt được với mục tiêu đã đề ra. Để làm được điều này nhà quản trị cần được cung cấp các báo cáo thực hiện, có tác dụng như một bước phản hồi giúp nhà quản trị có thể nhận diện những vấn đề cần phải điều chỉnh cho hợp lý.

*Thứ tư*, ra quyết định: Đây không phải là một chức năng riêng biệt mà là sự kết hợp cả ba chức năng lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm tra và đánh giá (tất cả đều đòi hỏi phải có quyết định). Phần lớn những thông tin do KTQT cung cấp nhằm phục vụ chức năng ra quyết định.

Để có thông tin đáp ứng cho nhu cầu thích hợp của quản lý, KTQT sẽ thực hiện các nghiệp vụ phân tích chuyên môn vì những thông tin này thường không có sẵn. KTQT sẽ chọn lọc những thông tin

cần thiết, thích hợp, tổng hợp, trình bày chúng theo một trình tự dễ hiểu nhất và giải thích quá trình phân tích đó cho các nhà quản trị.

KTQT không chỉ giúp các nhà quản trị trong quá trình ra quyết định bằng cách cung cấp thông tin thích hợp mà còn bằng cách vận dụng các kỹ thuật phân tích vào những tình huống khác nhau, để từ đó nhà quản trị lựa chọn, ra quyết định thích hợp nhất.

*Thứ năm*, góp phần đổi mới cải tiến công tác quản lý của DN: Nguồn lực của DN được kế toán đo lường, định lượng thành các chỉ tiêu kinh tế, biểu hiện dưới hình thức giá trị nhằm cung cấp thông tin có giá trị cho chức năng kiểm tra và đánh giá.

Quá trình kiểm tra đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh là nhằm nhận biết tiến độ thực hiện và phát hiện những nguyên nhân sai lệch giữa kết quả đạt được so với mục tiêu đề ra. Ngoài ra, quá trình này còn giúp DN phát hiện những thay đổi sẽ xảy ra. Nếu kết quả kiểm tra đánh giá đúng sẽ có tác dụng tốt cho DN trong việc điều chỉnh kế hoạch, là cơ sở để đề ra các giải pháp thực hiện trong tương lai.

Thông qua quá trình kiểm tra đánh giá, các DN cũng phát hiện được những tiềm năng, thế mạnh cần được khai thác một cách hiệu quả nhất đồng thời phát hiện những yếu kém cần được điều chỉnh.

### **Thực trạng chất lượng thông tin kế toán quản trị**

Trong xu thế hội nhập kinh tế toàn cầu như hiện nay, các DN Việt Nam mới đang từng bước tiếp cận cơ chế hoạt động theo nền kinh tế thị trường nên sự nhận thức, hiểu biết về vai trò của KTQT vẫn còn giới hạn, chưa đánh giá hết được tầm quan trọng của KTQT.

Hệ thống thông tin KTQT được hiểu là một bộ phận trong tổng thể DN và tổ chức tốt hệ thống thông tin KTQT là cơ sở để nâng cao khả năng cạnh tranh, tạo thêm giá trị cho DN thông qua việc kiểm soát và sử dụng nguồn lực một cách hiệu quả nhất. Giá trị mà hệ thống thông tin KTQT mang lại cho DN là những thông tin có chất lượng để kiểm soát hoạt động, sử dụng nguồn lực tối ưu và khai thác tiềm năng.

Tuy nhiên, đối với các DN tại Việt Nam hiện nay, việc vận dụng KTQT và sử dụng thông tin KTQT phục vụ cho các mục tiêu quản lý, lãnh đạo DN trong việc ra quyết định chưa được thực hiện phổ biến. KTQT chưa có một vị trí độc lập trong DN, chỉ có một số ít các DN có bộ phận KTQT độc lập với kế toán tài chính. Còn lại đa phần các DN tổ chức công tác KTQT được kết hợp với kế toán tài chính. Chính



vì vậy, nó làm ảnh hưởng rất lớn tới việc các nhà quản trị chủ động tổ chức hoạt động kinh doanh theo cơ chế mới và việc sử dụng thông tin KTQT để đưa ra quyết định phù hợp cũng như kiểm soát và quản lý DN.

Thông tin kế toán trong DN vẫn chủ yếu là do các thông tin của kế toán tài chính cung cấp, mà về bản chất thông tin do kế toán tài chính cung cấp chủ yếu là phục vụ cho đối tượng bên ngoài DN, còn thông tin KTQT thì cung cấp cho công tác quản trị nội bộ DN như: Lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm tra đánh giá và ra quyết định. Mặc dù, đòi hỏi của công tác quản lý luôn đặt ra những việc hình thành thông tin KTQT trong DN là chưa có hoặc có để cập tới nhưng mới chỉ dừng lại ở mức độ ghi nhận sự kiện chứ chưa trở thành một hệ thống độc lập trong DN, ngoài ra những thông tin mang tính chất tài chính để phục vụ yêu cầu lập kế hoạch thì hầu như chưa thực hiện.

**Thông tin kế toán quản trị có vai trò cung cấp thông tin cho quá trình: (i) Xây dựng kế hoạch và lập dự toán; (ii) Tổ chức thực hiện; (iii) Kiểm tra đánh giá; (iv) Ra quyết định; và (v) Góp phần đổi mới cải tiến công tác quản lý của DN.**

Phần hành kế toán tài chính vẫn đóng vai trò chủ đạo trong việc cung cấp thông tin cho các nhà quản lý để ra quyết định quản trị, do mô hình tổ chức bộ máy KTQT áp dụng tại Việt Nam là mô hình kết hợp tuân theo chế độ hướng dẫn của Nhà nước, của Bộ Tài chính cũng chỉ mới chú trọng đến hệ thống kế toán tài chính, còn vấn đề hướng dẫn về nội dung KTQT, tổ chức công tác quản lý ở các DN thì chưa có những hướng dẫn cụ thể (mới chỉ có thông tư số 53/2006/TT-BTC ngày 12/6/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn áp dụng KTQT trong DN).

Đồng thời, các DN Việt Nam đang chuyển sang vận hành theo cơ chế kinh tế thị trường nên kiến thức về tổ chức và quản lý theo cơ chế thị trường còn hạn chế, chưa nhiều và chưa đầy đủ, thói quen điều hành quản lý kinh doanh theo cơ chế tập trung bao cấp chưa loại bỏ hoàn toàn nên tạo khó khăn cho việc quản lý theo cơ chế mới. Điều này ảnh hưởng đến tâm lý trong việc tổ chức bộ máy KTQT trong các DN. Vì vậy, việc thực hiện công tác KTQT ở các DN Việt Nam còn một số hạn chế sau:

*Một là*, đa phần các DN tổ chức công tác KTQT được kết hợp với kế toán tài chính, còn những DN đã tổ chức công tác KTQT độc lập thì thông tin

KTQT thực hiện chưa có tính hệ thống, nội dung lạc hậu, nhiều nội dung trùng lặp, các phương pháp kỹ thuật vận dụng rất đơn giản, chưa chú ý đến khai thác các phương tiện, kỹ thuật xử lý thông tin hiện đại, chưa tạo được sự kết nối, tính ổn định, định hướng giữa thông tin phục vụ quản lý với nhu cầu thông tin thực hiện các chức năng quản trị của nhà quản lý trong nội bộ DN.

*Hai là*, báo cáo kế toán phục vụ quản lý chưa đầy đủ, nội dung còn đơn giản, mang tính rời rạc, chưa có sự thống nhất, phân tích cụ thể về tình hình kinh doanh của các DN, vì vậy, thông tin do các báo cáo kế toán mang lại cho nhà quản lý còn hạn chế và chưa đầy đủ.

*Ba là*, các DN chưa thiết lập thông tin kế toán theo hướng cung cấp thông tin phục vụ đánh giá trách nhiệm quản lý. Các bộ phận chưa được tổ chức theo mô hình các trung tâm trách nhiệm, mà chỉ là các bộ phận chức năng của DN được quy định trong sơ đồ bộ máy tổ chức. Vì vậy, chưa đánh giá được chất lượng về kết quả của hoạt động của những bộ phận của đơn vị, đo lường được kết quả hoạt động của từng bộ phận và thúc đẩy các nhà quản lý điều hành bộ phận thích hợp theo mục tiêu đề ra.

*Bốn là*, chưa sử dụng phù hợp hoặc không sử dụng các chỉ tiêu để đánh giá kết quả hoạt động. Hiện nay, các DN thường chỉ sử dụng kết quả phản ánh các chỉ tiêu trên các báo cáo tài chính hoặc các chỉ tiêu trên các báo cáo chi tiết để đánh giá kết quả hoạt động của toàn bộ DN, các bộ phận mà chưa sử dụng các chỉ tiêu đặc trưng để đánh giá trách nhiệm theo các trung tâm trách nhiệm.

*Năm là*, tổ chức thực hiện các nghiệp vụ cơ sở nhằm vận dụng kế toán phục vụ cung cấp thông tin cho nhà quản lý còn thiếu. Các DN đa số dựa vào các tiêu chí và cách nhìn nhận, phân loại của kế toán tài chính để xây dựng hệ thống chỉ tiêu nội bộ về chi phí, doanh thu, lợi nhuận.

### **Giải pháp nâng cao chất lượng thông tin kế toán quản trị**

Thông tin KTQT là một trong những yếu tố rất quan trọng và cần thiết cho các nhà quản lý DN để đề ra các chiến lược và quyết định kinh doanh, do đó nếu thông tin KTQT cung cấp không kịp thời, sai lệch sẽ ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh, DN có thể rơi vào tình trạng khó khăn và ngược lại. Để nâng cao chất lượng thông tin KTQT trong hoạt động nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của các DN trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng và sự phát triển như vũ bão của công nghệ thông tin hiện nay, thời gian tới cần tập

trung thực hiện tốt một số giải pháp sau:

*Một là*, cần tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về kế toán nói chung, trong đó có hướng dẫn chi tiết thực hiện áp dụng KTQT trong các DN. Đồng thời, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, thông thoáng cho các DN để từ đó các thông tin KTQT thu thập trong quá khứ và tương lai được kịp thời, chính xác và hiệu quả.

*Hai là*, có chính sách hỗ trợ các DN trong đào tạo nguồn nhân lực, nghiên cứu triển khai, phát triển KTQT như: có các chương trình hỗ trợ cho DN tiếp cận với các mô hình hệ thống thông tin KTQT đã được áp dụng thành công của các quốc gia trên thế giới để học hỏi kinh nghiệm và rút ra bài học thiết thực để áp dụng vào DN mình. Chính điều này, tạo điều kiện thuận lợi cho Việt Nam có thể “đi tắt, đón đầu” thông qua việc tăng cường hợp tác và đào tạo về KTQT.


**Quan điểm về kế toán quản trị trong từng giai đoạn phát triển, từng phương thức quản trị doanh nghiệp là khác nhau. Quan điểm hiện đại coi kế toán quản trị là một bộ phận trong quá trình quản trị với vai trò quan trọng hỗ trợ thông tin nhằm quản trị nguồn lực chiến lược và tạo ra giá trị cho doanh nghiệp.**

*Ba là*, các DN cần: (1) Xây dựng bộ máy kế toán phù hợp với cơ cấu quản lý của DN có sự giao thoa giữa kế toán tài chính và KTQT, bộ máy KTQT trong đó có kế toán trách nhiệm; (2) Tổ chức hoàn thiện chứng từ kế toán; (3) Thiết lập hệ thống thông tin trong hoạt động kế toán để đáp ứng được các quy định của pháp luật và nâng cao chất lượng thông tin kế toán, trong đó có thông tin KTQT; (4) Coi trọng việc xây dựng, khai thác hệ thống thông tin KTQT và thấy được ý nghĩa của báo cáo KTQT; (5) Công tác kiểm soát nội bộ được tổ chức đầy đủ để hạn chế các sai sót, gian lận thông qua việc kết hợp tổ chức kế toán với hệ thống kiểm soát nội bộ.

*Bốn là*, cần lựa chọn phần mềm kế toán, cũng như lựa chọn hình thức kế toán phù hợp với quy mô, đặc điểm hoạt động. Song song với việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kế toán, DN cần đầu tư vào việc đào tạo những người làm công tác kế toán sao cho họ có thể sử dụng thành thạo các trang thiết bị, phần mềm kế toán, đảm bảo sự vận dụng là có hiệu quả, giúp tiết kiệm thời gian, tăng độ chính xác đối với công tác kế toán trong DN.

*Năm là*, nâng cao ý thức trách nhiệm của kế toán viên phù hợp với chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán, chế độ tài chính kế toán và các quy định pháp lý có liên quan trong quá trình lập và trình bày để các thông tin kế toán được trung thực, khách quan, hợp lý và phù hợp với các chuẩn mực nghề nghiệp, quy định pháp lý có liên quan để các thông tin này được hiểu đúng bản chất và dễ kiểm tra.

*Sáu là*, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực kế toán để đáp ứng trong thời kỳ hội nhập tại các trường đại học, cao đẳng theo hướng đổi mới về cả nội dung lẫn phương pháp đào tạo, cần chú trọng nhiều hơn đến kế toán phục vụ quản trị nội bộ DN, chủ động cập nhật những ứng dụng và đưa các phương pháp KTQT hiện đại trên thế giới vào chương trình giảng dạy. Bên cạnh đó, các trường đại học cũng cần có cách thức để rèn luyện cho sinh viên kỹ năng phân tích, phán đoán giao dịch, vận dụng nguyên tắc kế toán, ứng dụng công nghệ thông tin để xử lý và trình bày thông tin một cách linh hoạt, đảm bảo tính thích hợp, tin cậy và tính có thể so sánh được.

Như vậy, trong điều kiện kinh tế thị trường có sự cạnh tranh ngày càng gay gắt thì việc chớp cơ hội kinh doanh phụ thuộc rất lớn vào thời điểm đưa ra các quyết định và điều đó quyết định sự thành công hay thất bại của DN. Để đưa ra các quyết định thì nhà quản trị phải có thông tin, trong khi đó thông tin trong và ngoài DN rất đa dạng và phong phú phức tạp từ nhiều nguồn khác nhau. Để đảm bảo thông tin kế toán cung cấp cho nhà quản trị có chất lượng ngày càng cao thì cần thiết phải xác định yêu cầu của thông tin kế toán cung cấp, từ đó có thể tổ chức thu thập xử lý thành các thông tin phù hợp và hữu ích cho nhà quản lý. Chính vì vậy, thông tin KTQT có vai trò rất quan trọng trong việc hoạch định các chiến lược kinh doanh và quyết định của nhà quản lý. 

#### Tài liệu tham khảo

1. Quốc hội (2015), Luật Kế toán số 88/2015/QH13;
2. Chính phủ (2013), Quyết định số 480/QĐ-TTg ngày 18/03/2013 về việc phê duyệt Chiến lược kế toán - kiểm toán đến năm 2020, tầm nhìn 2030;
3. TS. Trần Hải Long (2015), Giải pháp nâng cao chất lượng thông tin kế toán trong quá trình hội nhập, Đại học Thương mại;
4. PGS., TS. Phạm Văn Dược, TS. Huỳnh Lợi (2009), “Mô hình và cơ chế vận hành KTQT”, NXB Tài chính;
5. Harold Koontz, Cyril Odonnell, Heinz Weirich (1990), “Essentials of management”, McGraw – Hill;
6. Robert S Kaplan, Young, Atkinson (2004), “Management Accounting”, Prentice Hall, New Jersey, 4th edition.